

Bản án số: 13/2024/HS-PT
Ngày 25-11-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quang Toại.

Các Thẩm phán: Ông Phan Ngọc Minh;

Bà Lê Thị Mỹ Giang.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thảo Như – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Huy Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 05/2024/TLPT-HS ngày 04 tháng 10 năm 2024 do có kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn S, Huỳnh Minh N đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 127/2024/HS-ST ngày 26 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Bị cáo có kháng cáo:

1. **Huỳnh Minh N**, sinh ngày 14/4/1988 tại tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Thôn H, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Minh C và bà Trần Thị T; có vợ là Văn Thị Lệ T1; có 03 con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 06/2010/HSST ngày 10/12/2010 của Tòa án nhân dân huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 12 tháng tù về tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”. Huỳnh Minh N kháng cáo, tại Bản án hình sự phúc thẩm số 84/2011/HSPT ngày 17/3/2011 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi quyết định không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm (đã chấp hành xong bản án).

Bị bắt tạm giam từ ngày 15/9/2023 đến ngày 31/12/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo bị bắt tạm giam lại vào ngày 26/8/2024 và có mặt tại phiên tòa.

2. **Nguyễn Văn S**, sinh ngày: 01/01/1981 tại tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Thôn V, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn B (chết) và bà Trần Thị C1 (chết); có vợ là Nguyễn Thị M; có 02 con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/8/2024 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn S*: Luật sư Trần Đức N1 – Văn phòng L, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Q; địa chỉ: Số D L, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

- *Bị hại*: Công ty Cổ phần B1, địa chỉ: Số B đường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đào Viết Á – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hữu N2 – Phó giám đốc. (Theo Văn bản ủy quyền số 20/GUQ-BXQN ngày 03/11/2023)

Ông Nguyễn Hữu N2 ủy quyền lại cho ông Nguyễn Minh Đ – Phó Trưởng Ban bảo vệ Công ty cổ phần B1 (Theo Văn bản ủy quyền số 25/GUQ-BXQN ngày 27/12/2023); có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Công an thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ: Số A đường P, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Anh T2 – Chức vụ: Trưởng Công an thành phố Q.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Thanh T3 – Cán bộ Đội Cảnh sát giao thông thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi (Theo Văn bản ủy quyền số 490/CV-CATP ngày 23/02/2024); vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Huỳnh Minh N là người lái xe thuê cho bị cáo Nguyễn Văn S. Vào ngày 28/4/2023, bị cáo Nguyễn Văn S giao cho bị cáo N điều khiển xe ô tô tải VAN, nhãn hiệu FORD, số loại TRANSIT, số máy E7P30931DURURATORQ4D243H, số khung RL3MLTGMCEPR33291, màu sơn: Ghi vàng, biển số 77G-000.80 đi từ tỉnh Bình Định đến xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi để đón khách du lịch về lại tỉnh Bình Định. Khi bị cáo Huỳnh Minh N điều khiển xe ô tô 77G-000.80 đến đường H thuộc xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi thì bị lực lượng Cảnh sát giao thông - Công an thành phố Q ra hiệu lệnh dừng xe để kiểm tra giấy tờ và phương tiện. Quá trình kiểm tra, Tổ tuần tra kiểm soát giao thông phát hiện lỗi vi phạm và tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính về lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt số: 004393/BB-

VPHC đối với Huỳnh Minh N với các lỗi vi phạm sau đây: Không có giấy phép lái xe, điều khiển xe không có giấy đăng ký xe theo quy định và điều khiển xe không có phù hợp theo quy định. Tổ tuần tra kiểm soát tiến hành lập Biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề số: 002943/BB-TG đối với xe ô tô tải VAN, nhãn hiệu FORD, số loại: TRANSIT, số máy E7P30931DURURATORQ4D243H, số khung RL3MLTGMCEPR33291, màu sơn: Ghi vàng, biển số 77G-000.80 và tiến hành niêm phong phương tiện vi phạm, đưa phương tiện vi phạm đến B tỉnh Quảng Ngãi thuộc tổ C, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi (nơi gửi, giữ xe vi phạm của Công an thành phố Q) và lập Biên bản bàn giao số 001555/BBBG ngày 28/4/2023 giao xe ô tô 77G-000.80 cho ông Võ An G là nhân viên bảo vệ Bến xe tỉnh Q thuộc Công ty Cổ phần Bến xe tỉnh B1 để quản lý, bảo quản.

Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo Huỳnh Minh N đến Bến xe tỉnh Q, đi đến vị trí xe ô tô 77G-000.80 đang đỗ, dùng tay xé giấy niêm phong được dán trên cánh cửa xe bên tài, mở cửa và lên xe ô tô để sạc nguồn pin điện thoại di động rồi nằm ngủ trong xe. Đến khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, ông Võ An G phát hiện bị cáo N đang ngủ trên xe nên đến nhắc nhở và yêu cầu bị cáo N rời khỏi Bến xe tỉnh Q. Bị cáo Huỳnh Minh N xuống xe và đi ra quán nước trước khu vực cổng Bến xe tỉnh Q và gọi điện thoại cho chủ xe là bị cáo Nguyễn Văn S nói xe ô tô 77G-000.80 bị lực lượng Cảnh sát giao thông - Công an thành phố Q tạm giữ tại Bến xe tỉnh Q do vi phạm luật giao thông đường bộ. Bị cáo Nguyễn Văn S trao đổi với bị cáo Huỳnh Minh N về việc lấy xe về để ngày mai chở đám cưới, bị cáo N yêu cầu bị cáo S trực tiếp ra Quảng Ngãi và mang theo giấy tờ xe.

Khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày, bị cáo Nguyễn Văn S thuê 01 (một) xe ô tô 7 chỗ ngồi đi từ tỉnh Bình Định ra thành phố Q đến cổng Bến xe tỉnh Quảng Ngãi để gặp bị cáo N. Sau đó, bị cáo N cùng với bị cáo S đi vào bên trong Bến xe tỉnh Q đến vị trí xe ô tô 77G-000.80 đang đậu, đỗ. Bị cáo N lên xe ô tô lên ngồi ở ghế tài để máy xe nổ, điều khiển xe chờ bị cáo S, còn bị cáo S ngồi ở ghế phụ phía trước. Khi đi ra đến cổng bảo vệ Bến xe tỉnh Q, lúc này hàng rào Barie cổng bến xe mở, bị cáo S nhìn thấy một người bảo vệ bến xe đang ngồi gần khu vực cổng đang sử dụng điện thoại, khi xe ô tô vừa ra khỏi cổng thì bị cáo S nhìn thấy người bảo vệ đứng lên nhìn theo hướng xe ô tô 77G-000.80. Sau khi điều khiển xe ô tô 77G-000.80 về đến tỉnh Bình Định, bị cáo Nguyễn Văn S giao xe cho bị cáo Huỳnh Minh N điều khiển về nhà cất giữ để sáng ngày 29/4/2023 đi chở thuê đám cưới.

Ngày 29/4/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Q mời các bị cáo Huỳnh Minh N và Nguyễn Văn S về trụ sở Công an xã M, huyện P, tỉnh Bình Định để làm việc. Quá trình làm việc, các bị cáo N, S thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi và giao nộp lại chiếc xe ô tô nêu trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 54/HĐĐGTS của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Q kết luận: 01 (một) xe ô tô tải VAN, nhãn hiệu: FORD, số loại: TRANSIT, số máy: E7P30931DURURATORQ4D243H,

số khung: RL3MLTGMCEPR33291, màu sơn: Ghi vàng, biển số 77G-000.80 (đã qua sử dụng) tại thời điểm ngày 28/4/2023 trị giá 263.025.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 127/2024/HS-ST ngày 26/8/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi quyết định:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn S, Huỳnh Minh N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

1.1. Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Minh N 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo tại phiên tòa (ngày 26/8/2024), nhưng được trừ thời gian tạm giam từ ngày 15/9/2023 đến ngày 31/12/2023.

1.2. Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn S 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo tại phiên tòa (ngày 26/8/2024).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về phần xử lý vật chứng, phần án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 27/8/2024, bị cáo Huỳnh Minh N có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo N giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Ngày 27/8/2024, bị cáo Nguyễn Văn S có đơn kháng cáo kêu oan. Ngày 07/9/2024, bị cáo S thay đổi nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo S giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tại phiên tòa:

Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Huỳnh Minh N, Nguyễn Văn S về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của các bị cáo N và S thấy rằng, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ, vai trò thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo; Xử phạt bị cáo Huỳnh Minh N 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù và xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù đều về tội “*Trộm cắp tài sản*” là phù hợp, không nặng. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo N và bị cáo S, giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 127/2024/HS-ST ngày 26/8/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Luật sư Trần Đức N1 bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn S trình bày luận cứ bào chữa:

- *Về tội danh:* Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

- *Về tình tiết giảm nhẹ:* Người bào chữa thống nhất các tình tiết giảm nhẹ như đề nghị của Kiểm sát viên. Ngoài ra, người bào chữa còn đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm cho bị cáo S các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, 1 khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 cụ thể:

Tình tiết “*Phạm tội trong trường hợp bị hạn chế khả năng nhận thức mà không phải do lỗi của mình gây ra*”, vì: Bị cáo S không nhận thức được hành vi của mình là phạm tội do bị cáo nghĩ chiếc xe ô tô là thuộc quyền sở hữu của mình;

Tình tiết “*Khắc phục hậu quả*”, vì: sau khi điều khiển chiếc xe về tỉnh Bình Định thì hôm sau Công an thành phố Q mời bị cáo đến trụ sở Công an xã M, huyện P, tỉnh Bình Định để làm việc thì bị cáo tự nguyện điều khiển chiếc xe ra Công an thành phố Quảng Ngãi để giao nộp lại cho Công an xử lý.

- *Về hình phạt:* Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 173; điểm b, s, 1 khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; khoản 1 Điều 54; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị cáo S, sửa bản án sơ thẩm số: 127/2024/HS-ST ngày 26/8/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi về phần hình phạt, mức hình phạt do Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

Ý kiến tranh luận của bị cáo: Bị cáo Nguyễn Văn S thống nhất với quan điểm người bào chữa, không có ý kiến tranh luận. Bị cáo Huỳnh Minh N không tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi của các bị cáo:

[1.1] Bị cáo Nguyễn Văn S là chủ sở hữu hợp pháp của xe ô tô biển số 77G-000.80. Vào ngày 28/4/2023, bị cáo S giao chiếc xe ô tô nêu trên cho bị cáo Huỳnh Minh N (là lái xe thuê cho bị cáo S) điều khiển xe đến thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi để đón khách. Khi bị cáo N đang điều khiển xe lưu thông trên tuyến đường H thuộc xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi, thì Đ - Công an thành phố Q phát hiện, lập biên bản vi phạm hành chính đối với bị cáo Huỳnh Minh N do vi phạm lỗi không có giấy phép lái xe, điều khiển xe không có giấy đăng ký xe theo quy định, điều khiển xe không có phù hợp theo quy định và lập biên bản tạm giữ phương tiện vi phạm hành chính, niêm phong xe ô tô tải VAN, nhãn hiệu: FORD, số loại: TRANSIT, biển số 77G-000.80. Sau đó, Đội Cảnh sát

giao thông - Công an thành phố Q đã đưa xe vi phạm gửi giữ tại Bến xe tỉnh Q do Công ty Cổ phần Bến xe tỉnh B1 quản lý (hai bên có lập biên bản bàn giao xe vi phạm) theo thỏa thuận giữa Công an thành phố Q và Công ty cổ phần Bến xe tỉnh B1. Sau khi bị tạm giữ xe, bị cáo N đã điện thoại thông báo tình hình cho chủ xe là bị cáo Nguyễn Văn S biết việc bị cáo N bị Cảnh sát giao thông - Công an thành phố Q lập biên bản xử phạt vi phạm hành chính và tạm giữ chiếc xe biển số 77G-000.80. Sau khi được thông báo, bị cáo S thuê xe chạy từ tỉnh Bình Định đến B tỉnh Quảng Ngãi để gặp bị cáo N. Tại đây, bị cáo S và bị cáo N thống nhất vào Bến xe để điều khiển chiếc xe nêu trên về lại tỉnh Bình Định để ngày mai chở đám cưới. Đến khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày, bị cáo Huỳnh Minh N và bị cáo Nguyễn Văn S cùng đi vào Bến xe tỉnh Q và đi đến vị trí chiếc xe biển kiểm soát 77G-000.80 đang đậu, đỗ; bị cáo N mở cửa xe bên tài phía trước lên vị trí lái xe, còn bị cáo S mở cửa xe bên phụ trước và lên xe ngồi, bị cáo N đề xe nổ và lén lút chiếm đoạt, điều khiển xe chở bị cáo S ra khỏi cổng bến xe để về lại tỉnh Bình Định.

[1.2] Các bị cáo Huỳnh Minh N, Nguyễn Văn S đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được chiếc xe ô tô biển kiểm soát 77G-000.80 đã bị Đội cảnh sát giao thông - Công an thành phố Q lập biên bản tạm giữ phương tiện do lỗi vi phạm Luật giao thông đường bộ thì kể từ thời điểm bị tạm giữ phương tiện vi phạm hành chính, quyền quản lý của bị cáo N và quyền sở hữu của bị cáo S đối với xe ô tô biển kiểm soát 77G-000.80 đã bị hạn chế, vì đã tạm thời chuyển giao cho người lập biên bản vi phạm hành chính và sau khi bàn giao quyền quản lý, bảo quản thì Công ty Cổ phần B1 là đơn vị chịu trách nhiệm quản lý, bảo quản phương tiện vi phạm thay cho người lập biên bản tạm giữ phương tiện vi phạm theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 138/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, bảo quản tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ, tịch thu và giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ theo thủ tục hành chính. Do đó, trường hợp chiếc xe ô tô 77G-000.80 bị mất, bị bán trái quy định hoặc bị đánh tráo, hư hỏng, mất linh kiện, thay thế thì đơn vị quản lý phương tiện vi phạm là Công ty Cổ phần B1 phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và người ra quyết định tạm giữ về việc quản lý, bảo quản phương tiện vi phạm. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là chiếm hữu, định đoạt trái pháp luật đối với chiếc xe ô tô 77G-000.80 nhưng vẫn cố ý lén lút vào Bến xe tỉnh Q tự ý chiếm hữu, định đoạt và điều khiển xe ra khỏi nơi đang tạm giữ phương tiện khi chưa được sự cho phép của Công an thành phố Q hoặc đơn vị quản lý, bảo quản phương tiện vi phạm.

Hành vi phạm tội của các bị cáo Huỳnh Minh N, Nguyễn Văn S là nguy hiểm cho xã hội, cố ý xâm phạm trực tiếp đến quyền quản lý, bảo quản phương tiện vi phạm của Công ty Cổ phần Bến xe tỉnh B1 là đơn vị được hợp đồng quản lý, bảo quản phương tiện vi phạm cho Đ - Công an thành phố Q, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội ở địa phương.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Nguyễn Văn S, Huỳnh Minh N về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét nội dung kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Tại cấp sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đã tự nguyện giao nộp lại chiếc xe nên chưa thiệt hại và người lập biên bản vi phạm có văn bản đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên các bị cáo S, N được xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Các bị cáo S, N có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, nhằm tạo điều kiện cho các bị cáo sớm hòa nhập cộng đồng, sửa chữa sai lầm. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của các bị cáo: Huỳnh Minh N, Nguyễn Văn S, sửa bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt cho các bị cáo.

[3] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát không phù hợp với nhận định trên nên không được chấp nhận.

[4] Đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn S là phù hợp với nhận định trên nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Các bị cáo Huỳnh Minh N, Nguyễn Văn S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn S, Huỳnh Minh N. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 127/2024/HS-ST ngày 26/8/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi về phần hình phạt.

Áp dụng: điểm a khoản 3 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54, Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

1.1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 03 (Ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 26/8/2024).

1.2. Xử phạt bị cáo Huỳnh Minh N 03 (Ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 26/8/2024), nhưng được trừ thời gian tạm giam từ ngày 15/9/2023 đến ngày 17/11/2023.

2. Về án phí: Các bị cáo: Nguyễn Văn S, Huỳnh Minh N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND, TAND thành phố Quảng Ngãi;
- Công an thành phố Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS thành phố Quảng Ngãi;
- Các bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Quang Toại

